

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Đà 6**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 10/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/BB-ĐHĐCĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2020; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:**

**I.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 (như tài liệu trình Đại hội).

**II.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 (như tài liệu trình Đại hội).

**III.** Thông qua kết quả SXKD năm 2019.

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	T.hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.022,000	968,862	95
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	836,800	718,950	86
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	97,000	113,319	116
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	46,200	38,293	83
-	Giá trị KDK	10 <sup>9</sup> đ	42,000	98,344	234
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	1.080,000	826,443	77
3	Các khoản nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	55,310	45,512	82
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	27,100	7,229	27
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	21,680	5,654	26
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,5	0,87	34,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	6,2	1,64	26,45



-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,5	1,22	27,1
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	483,761	468,464	96,8
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.494,912	1.464,507	97,96
10	Cổ tức dự kiến	%	6	3	50
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	111,450	38,894	35
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	10,304	10,121	98,2

IV. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét, xác nhận.

V. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	6.954.322.200
2	Tổng lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	7.229.493.034
-	Lợi nhuận năm nay	đồng	7.229.493.034
3	Loại trừ các khoản không tính vào lợi nhuận để tính thuế TNDN	đồng	647.766.689
-	Chi phí không hợp lệ	đồng	647.766.689
-	Thu từ cổ tức	đồng	0
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (4=2+3)	đồng	7.877.259.723
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp (5=4x20%)	đồng	1.575.451.945
6	Lợi nhuận sau thuế (6=1+2-5)	đồng	12.608.363.289
7	Lợi nhuận chia cổ tức công bố (7=6x7b)	đồng	10.431.483.300
7a	Vốn điều lệ chia cổ tức	đồng	347.716.110.000
7b	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	%	3
8	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	đồng	2.176.879.989
	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (8=6x20%)	đồng	2.176.879.989

VI. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	848,720
	Trong đó:		

-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	679,911
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	98,906
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	69,901
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	763,290
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	30,650
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	12,534
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	10,027
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,6
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,9
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	471,980
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.512,227
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2,5
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	109,267
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	10,426

## 2. Một số mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2020:

2.1. Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế thị trường và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty, tập trung việc cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc và phòng ban Công ty, rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quy định nội bộ, tăng cường quản lý điều hành sản xuất sâu sát hiệu quả, quản lý hiệu quả giá thành và chi phí sản xuất, mục tiêu đảm bảo kế hoạch lợi nhuận kế hoạch năm 2020.

2.2. Nâng cao năng lực hiệu quả bộ phận làm tiếp thị đấu thầu đáp ứng yêu cầu đấu thầu các dự án trong nước và nước ngoài (Lào, Nepal, Myanmar...); mở rộng thị trường các dự án nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp và giao thông đô thị. Kế hoạch năm 2020 trúng thầu giá trị 2.100 tỷ, trong đó có dự án Hòa Bình mở rộng tham gia đấu thầu cùng TCT Sông Đà.

2.3. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các công trình, đặc biệt các dự án như: Thủy điện Pắc Ma, Bảo Nhai 1, Bảo Nhai 2, Bản Hồ, Đăk Mi 2 và thủy điện Hạ Sê Kong A tại Lào. Hoàn thành bàn giao các dự án thủy điện Nậm Cùm 4, Sông Mã 3, Nậm Lúc, Trung Xuân; nhà X2 Hoàng Mai; mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2020.

2.4. Quyết liệt trong công tác thu vốn thu hồi công nợ, đảm bảo các dự án đang thi công đến đâu thu vốn đến đó theo điều khoản hợp đồng. Quyết toán dứt điểm các dự án đã hoàn thành như: Thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu,

Xekaman 1, San xay, Sông Mã 3, Nậm Ban 1, Nậm Cùm 4, Trung Xuân, Bản Hồ, Nậm Lức, Đồng Văn; nhà X2 Hoàng Mai. Tập trung đôn đốc thu tiền tại các dự án quyết toán xong.

2.5. Thực hiện chi trả lương và các chế độ cho người lao động kịp thời; nộp thuế, bảo hiểm theo quy định; chỉ trả cổ tức phần còn lại 5% năm 2015 và 5% năm 2016 theo thông báo 30/9/2020 (phần đầu trả sớm hơn khi dòng tiền đảm bảo); phần đầu trả được cổ tức còn lại năm 2016.

**VII. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:**

Thông qua lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Chi nhánh tại Hà Nội: số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà nội;
- Điện thoại: (84.4)37.367.879 Fax: (84.4)37.367.869

Là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

**VIII. Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021:**

Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông **Ninh Văn Khương**.

Lý do: Tổng công ty Sông Đà-CTCP thay đổi đề cử cán bộ tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021, tại Văn bản số 73/TCT-HĐQT, ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

**IX. Bầu cử bổ sung thay thế Kiểm soát viên Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021:**

Thông qua bầu cử bổ sung ông **Đỗ Anh Thái** - năm sinh: 1984; nghề nghiệp: Kỹ sư Điện tử, Thạc sỹ Tài chính; chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty là Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021. Theo đề nghị của Tổng công ty Sông Đà-CTCP, tại Văn bản số 73/TCT-HĐQT, ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP có về việc công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

**X. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019; dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:**

**1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019:**

TT	Chức danh	Mức được duyệt		Mức đề nghị thông qua	
		Lương/ tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)	Lương/ tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		9.000.000		7.650.000

2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000		33.150.000	
3	Thành viên HĐQT		7.800.000		6.630.000
4	Trưởng ban KS chuyên trách	23.000.000		19.550.000	
5	Thành viên Ban Kiểm soát		4.600.000		3.910.000

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Dự toán tiền lương, thù lao năm 2020	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000
2	Thành viên HĐQT		4.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	23.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000
5	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty Cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đạt hiệu quả. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCK Nhà nước (B/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**ĐANG QUỐC BẢO**